

TÍN NGƯỠNG VỀ CỬU THIÊN VŨ ĐẾ NHÂN VŨ HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Tóm tắt: Lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam đã sản sinh ra biết bao anh hùng. Mỗi cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đều xuất hiện những con người kiệt xuất. Những cống hiến của họ cho nền độc lập dân tộc mãi trường tồn và bản thân họ sau khi qua đời được nhân dân thờ phụng. Một trong những nhân vật kiệt xuất ấy là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Trong giới hạn của bài viết này, tác giả trình bày quá trình từ Nhân hóa đến Thánh hóa hình tượng Trần Quốc Tuấn trở thành tín ngưỡng về Cửu Thiên Vũ Đế Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.

Từ khóa: Thánh hóa; tín ngưỡng; Trần Quốc Tuấn.

Mở đầu

Trong lịch sử danh nhân Việt Nam đã có không ít nhân vật tên tuổi với sự nghiệp, công tích huy hoàng, sau khi mất được người đời thờ phụng trở thành thần, thành hoàng truyền lưu hậu thế. Hiện tượng này được gọi là thần hóa, thánh hóa. Theo cổ thư còn có hiện tượng đặc biệt là sự xuất hiện quá trình thần biến thành người lập công tích lớn, khi mất lại trở lại lột thần được thể nhân tôn thờ, tức là trải qua quá trình nhân hóa và thần hóa (hay thánh hóa) mà cổ nhân gọi là *lưỡng cố hóa*. Hiện tượng đặc biệt này ở nước ta chỉ thấy điển hình là trường hợp Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương thời Trần.

1. Quá trình nhân hóa - công tích sự nghiệp của Trần Hưng Đạo

Quá trình nhân hóa Trần Hưng Đạo, truyện cổ, tích cổ mở đầu lấy vũ trụ quan thiên văn học khai mạch văn chép rằng vào những năm đầu nhà Trần trong không gian địa phận sao Dực, sao Chẩn ở Đông

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 10/10/2021; Ngày biên tập: 30/10/2021; Duyệt đăng: 16/11/2021.

Nam thiên tượng xuất hiện đám khí trắng che phủ. Linh thần Tản Viên Sơn biết nước Nam sẽ có đại nạn ngoại xâm bèn dâng tấu lên Thiên đình. Ngọc Hoàng Thượng Đế xem tấu rồi ban cho ngọc dụ “Thần tiên tả hữu ai giải trừ được việc này thì sẽ được ban Phi thiên thần kiếm, ấn, cờ cùng Tam bảo của Lão tử, ngũ tài của Thái công, giáng sinh vào nhà thân vương làm đệ nhất danh tướng đời Trung Hưng, sau này quy hóa sẽ làm danh thần chuyên quản sổ phúc trạch của con cháu đời đời dưới nhân gian”. Ngọc Hoàng Thượng Đế dứt lời, tức thời *Thanh tiên đồng tử* xin đi, Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho thanh thần kiếm¹.

Thời bấy giờ nước ta nhà Trần mới lập. Những năm đầu của triều vua Trần Thái Tông (1225-1258) có An Sinh vương Trần Liễu là con trưởng của Vi tổ hoàng đế và là anh ruột của Trần Thái Tông, vợ là Thuận Thiên công chúa Lý Thị Nguyệt. Một hôm An Sinh vương phu nhân mộng thấy một thần nhân tướng mạo như kim ngọc, sắc diện trắng mà xanh, tự xưng là Thanh tiên đồng tử phụng mệnh của Ngọc Hoàng Thượng Đế có kiếm, có ấn, lại có cả Tam bảo ngũ tài nguyện đầu thai làm con của An Sinh vương. Phu nhân tỉnh dậy thì thấy đã thụ thai, đủ ngày tháng thì sinh hạ một hài nhi tuấn tú. Lúc sinh hào quang sáng rực cả nhà, hương thơm tỏa ngát khắp trong ngoài. Ngày hôm sau, có một đạo nhân đến phủ đệ An Sinh vương xin yết kiến, An Sinh vương hỏi lý do, đạo sĩ nói đêm hôm quan xem thiên văn thấy có ngôi tướng sinh sa vào đây nên đến xem. Khi bé Quốc Tuấn ra đạo sĩ nhìn dung mạo rồi lùi xuống vái mà nói: “Người này sau tất sẽ giúp nước cứu đời”. Nói xong không thấy đạo sĩ đâu nữa².

Theo sách *Trần Đại vương bình Nguyên thực lục* thì Trần Quốc Tuấn sinh ngày 10 tháng 12 năm Bính Tuất niên hiệu Kiến Trung thứ 2 triều Trần Thái Tông (1226)³. Vì là thần tiên đầu thai thành người nên Trần Quốc Tuấn mới đủ một năm đã biết nói, lên 6 tuổi đã biết bày trận bát quái, hiểu được tinh tú, Kinh Dịch. Khi lớn lên ông có dung mạo khôi ngô, thông minh, đọc rộng, hiểu nhiều, văn võ lược thao toàn tài hơn hẳn người thường.

Thời Trần từ triều Trần Thái Tông (1225-1258) rồi Trần Nhân Tông (1279-1293), quân Nguyên ba lần xâm lược nước ta, Trần Quốc Tuấn được vua và triều đình tin phục giao trọng trách binh quyền chỉ

huy quân đội vệ quốc chống xâm lăng. Ông được tiến phong là Quốc công Tiết chế thống lĩnh chư quân. Ông đã lãnh đạo quân dân Đại Việt làm nên trang sử hào hùng của dân tộc ba lần chiến thắng Nguyên - Mông. Năm Trùng Hưng thứ 5 (1289) khi triều đình xét công trạng được tiến phong là Đại Nguyên soái Hưng Đạo Đại Vương.

Trần Hưng Đạo là nhà quân sự thiên tài giỏi trận đồ bát quái, cửu cung, tinh thông lịch pháp thiên tượng không gì là không biết. Ông đã soạn các sách *Binh thư yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*, *Hịch tướng sĩ văn*⁴, để răn dạy tướng sĩ và truyền đời. Trần Hưng Đạo còn là một tấm gương về lòng trung nghĩa sáng suốt, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, để lại cho đời nhiều lời huấn dụ sâu sắc mà hậu thế tập hợp thành *Chính kinh văn* của Đức Thánh Trần.

Bên cạnh sự nghiệp vẻ vang, thiên tài quân sự của Trần Hưng Đạo chỉ huy tướng sĩ Đại Việt trong kháng chiến chống Nguyên-Mông mà chính sử đã ghi chép tường tận, chúng ta lại tìm thấy hình tượng của Thanh tiên đồng tử xuống giúp nước Nam. Ngoại truyện chép rằng: “Năm đó có một thương thuyền Bắc quốc gặp bão giạt vào Đông Triều, thương khách Phúc Kiến ở lại đây lấy vợ. Người vợ mộng thấy giao cầu với con long tinh sinh ra yêu nhân, ứng với đám khí trắng ở phía Đông Nam. Yêu nhân lớn lên trở về phương Bắc học thông pháp thuật phù thủy, binh pháp, lại giỏi thuật tàng hình, được Nguyên chủ sủng ái. Yêu nhân xin làm tiên phong, chính là tên tướng Nguyễn Bá Linh, đạo quân Nguyên đánh Giao Châu. Trong trận Vạn Kiếp, yêu nhân Bá Linh bị Trần Hưng Đạo truy đuổi nên dùng thuật tàng hình ẩn trong nước. Vương phải bày trận Bát quái cửu cung giăng lưới tám cửa phóng Phi thiên thần kiếm mới bắt được, bèn giết chết ở bờ sông. Nguyên chủ nghe tin kinh hãi cho rút quân, tan vỡ mộng xâm lược⁵. Truyện truyền kỳ trên cũng được ghi lại để dấy nổi với truyện trừ ma Phạm Nhan sau này ứng nghiệm với tích Ngọc Hoàng Thượng đế ban cho Hưng Đạo Đại Vương thần kiếm côi dương để trừ giặc, côi âm để trừ tà ma quỷ quái.

Trần Hưng Đạo được xem là bậc tiên thánh giáng trần đầu thai làm người đứng đầu tướng soái chống xâm lược cứu Đại Việt. Khi sắp mất, ông dặn con cháu triều thần phải hỏa táng hài cốt ông thành tro đem

chôn ở trong vườn An Lạc. Không được xây dựng lăng mộ mà phải lấp đất phẳng thành bình địa trồng cây lại như bình thường để tránh hậu họa trấn yểm của phương Bắc và những kẻ tà đạo hoặc chống đối. Ngày 20 tháng 8 năm 1300 triều Trần Anh Tông, Hưng Đạo Đại vương mất tại phủ đệ vương ở Vạn Kiếp⁶, được vua Trần phong tặng Thái sư Thượng phụ Thượng quốc công, Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương. Vua Trần còn ban sắc chỉ cho vùng Kiếp Bạc (Hải Dương) và A Sào (Thái Bình) được xây đền thờ Trần Hưng Đạo.

2. Sự Thánh hóa và tôn phong Cửu Thiên Vũ Đế

Việc thánh hóa Trần Hưng Đạo cũng đã được sắp xếp logic trong *Thanh thiên đồng tử giáng đản sự tích* khi Ngọc Hoàng Thượng đế ban ngọc dụ cử tiên thánh xuống trần: “... Sau này quy hóa sẽ làm danh thần chuyên quản sổ phúc trách của con cháu đời đời dưới nhân gian...”⁷, “Sinh vi tướng, tử vi thần” - sinh làm tướng, cứu nước giúp dân, chết làm thần, cứu dân giúp nước. Niềm tin của tín ngưỡng dân gian đã thành văn truyền tụng các đời. Trần Hưng Đạo khi mất đã trở lại cốt Thanh Thiên đồng tử, lên thiên đình nhận sắc phong của Ngọc Hoàng Thượng đế phong bậc cao hơn cả thánh. Đó là bậc Cửu Thiên Vũ Đế quyền lãnh Khâm sai của Thiên đình. Sách *Hưng Đạo chính kinh bảo lục* còn ghi: “Ta xưa kia ở thời Trần phụng mệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng thế giúp nước cứu dân một lòng hiếu. Sau khi công thành viên mãn lại phụng mệnh quay về thần vị. Được sắc phong Cửu Thiên Vũ Đế, trấn giữ trị vì phương Nam, hiển linh oai vũ thống lĩnh bộ quan văn võ; trên vâng Thiên lệnh, dưới cứu độ nhân gian...”⁸.

Trong hệ thống tín ngưỡng của người Việt, các nhiên thần, nhân thần được tôn phong bậc cao nhất cũng chỉ đến bậc Đại Vương, như: Tản Viên Sơn Thánh, Cao Sơn, Quý Minh... mà chưa có vị nào được phong đế. Nhân thần duy nhất ở Việt Nam là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn được Ngọc Hoàng Thượng Đế phong làm Cửu Thiên Vũ Đế, lãnh nhiệm vụ trừ diệt giặc dã, tà đạo, quỷ quái yêu ma ở cả ba cõi Thượng giới (Thiên đình), Trung giới (Trần gian) và Hạ giới (Âm phủ). Theo quan niệm của Đạo giáo Trung Quốc xưa thì việc cai quản thế giới Ngọc Hoàng Thượng Đế giao cho Bạch đế, Xích đế và Quan

đế. Xích đế trông coi vùng trời phía Nam, Bạch đế trông coi vùng trời phía Bắc, Quan đế trông coi Nam Thiên môn (cửa Trời trực Tý - Ngọ). Như vậy, Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương giữ nhiệm vụ còn lớn hơn các đế khác, quản cả ba cõi. Cửu Thiên Vũ Đế luôn hiển hóa ở cõi trời Nam giúp dân giúp nước diệt giặc, trừ tai, khu tà sát quỷ cứu giúp chúng sinh qua cơn hoạn nạn.

Trong mảng tư liệu hiện vật về Trần Hưng Đạo, chúng tôi đã tìm thấy chứng tích khắc ghi về Cửu Thiên Vũ Đế có xuất xứ từ ngôi đền thờ vọng ngài thời Lê. Đó là hiện vật ấn gỗ đã được thu thập về lưu giữ tại Viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia từ nửa thế kỷ trước, có ký hiệu LSB 1425/245. Chất liệu ấn bằng gỗ đào, niên đại tạo khắc vào khoảng thời Nguyễn. Hình thể ấn đơn giản, núm cầm ngắn, liền đế. Khuôn đế có kích thước 10,3 x 11,5cm; viền bên ngoài mặt dấu có khắc họa tiết. Mặt trên lưng ấn không khắc lạc khoản. Văn khắc mặt dấu có 12 chữ Hán thể Triện thư, bố cục sắp xếp theo 3 hàng dọc. Dạng khắc âm bản, nét khắc dương văn. Chân hóa là 12 chữ *Cửu Thiên Vũ Đế Trần Triều Hưng Đạo Đại Vương chi ấn* 九天武帝陳朝興道大王之印. Đây là Ấn của Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương triều Trần.



Dấu Cửu Thiên Vũ Đế Trần triều Hưng Đạo Đại Vương chi ấn

Khảo sát một số di tích đền Trần ở Kiếp Bạc Hải Dương, đền Trần ở Nam Định chúng tôi thấy trong bản sao sắc văn, sớ, bài khấn mang tính dân gian kể cả truyền khẩu đều có dấu tích về Cửu Thiên Vũ Đế Trần Hưng Đạo. Tại đền Văn Lộc (Nam Định) thờ vọng Trần Hưng Đạo cũng còn lưu giữ hiện vật ấn gỗ có nội dung văn khắc trùng với ấn *Cửu Thiên Vũ Đế* ở Bảo tàng Lịch sử Quốc gia nêu trên. Tại một số cơ sở tàng bản mộc bản, thư viện sách Hán Nôm ở Hà Nội, Nam Định và địa phương khác còn chứng tích ghi về Cửu Thiên Vũ Đế... Đây chính là cơ sở tư liệu để chúng ta có thể xác định việc tôn phong Trần Hưng Đạo làm *Đế* tức Cửu Thiên Vũ Đế bậc cao hơn *Thánh* ở nước ta từ góc độ tín ngưỡng dân gian⁹.

Về thiết trí mô hình thờ của Đạo giáo hoặc hệ thống *Tứ phủ* ở điện thờ, ban thờ Ngọc Hoàng Thượng đế hai bên tả hữu bao giờ cũng có Nam Tào và Bắc Đẩu. Tất cả các điểm di tích lớn thờ các tiên đế, hoặc thờ thần thánh bậc thượng đẳng đều không xuất hiện tả hữu thờ Nam Tào, Bắc Đẩu. Nhưng riêng đền thờ, điện thờ, ban thờ ở các di tích thờ Trần Hưng Đạo đều thấy xuất hiện việc thờ tả Nam Tào, hữu Bắc Đẩu bên cạnh ngai tượng thờ Trần Hưng Đạo. Riêng khu di tích Kiếp Bạc có hai quả núi nhỏ trên có đền riêng được định danh là núi Nam Tào, núi Bắc Đẩu ở hai bên ngọn giữa Nhạc Sơn thờ Cửu Thiên Vũ Đế. Đây là điểm đặc biệt trong tín ngưỡng Việt Nam. Trần Hưng Đạo là vị tôn thần duy nhất được phép tôn lên làm *Đế* và có Nam Tào - Bắc Đẩu ở hai bên tả hữu¹⁰⁽¹⁰⁾. Đây không chỉ là hiện tượng tín ngưỡng dân gian đơn thuần mà có thể coi là dạng tín ngưỡng riêng khá đặc biệt còn được nhiều triều đại công nhận, bởi nó được hình thành và phát triển có hệ thống với rất nhiều đền thờ, điện thờ, ban thờ Cửu Thiên Vũ Đế khắp các địa phương khác nhau. Nó không chỉ được ghi chép trong sách sử, trong điển tịch Hán Nôm mà thực trạng di tích thờ phụng Trần Hưng Đạo hiện nay là bằng chứng. Sử cũ ghi vào ngày 20 tháng 8, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn mất ở Vạn Kiếp, sinh từ đặt ở Nhạc Sơn hai bên tả hữu có hai ngọn núi Nam Tào, Bắc Đẩu... Dấu tích đền Kiếp Bạc cũng ghi về sinh từ của Trần Hưng Đạo ở núi Vạn Kiếp, tả hữu có hai ngọn núi Nam Tào, Bắc Đẩu triều cung, linh khí chung đúc. Nơi đây từ khi các vua Trần lập đền dựng bia cho đến nay, miếu đền rất linh thiêng, quan dân khắp châu huyện

gần xa vô cùng kính ngưỡng tôn thờ, thỉnh cầu tất ứng... Đây cũng là sự minh xác cho việc Hưng Đạo Đại Vương được tôn phong là Cửu Thiên Vũ Đế.

Qua khảo sát thu thập tư liệu ẩn tín về Trần Hưng Đạo, chúng tôi đã tìm được một số hiện vật ẩn, trong đó có một quả ấn gỗ văn khắc theo thể Triện thư với 4 chữ là *Bắc Đẩu Nam Tào* 北斗南曹. Nó góp phần thêm minh chứng cho vấn đề nêu trên.



Dấu *Bắc Đẩu Nam Tào*

3. Việc tôn thờ, sự linh ứng và truyền tụng về Trần Hưng Đạo

Khi Hưng Đạo Đại Vương mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, vua Trần đã ban sắc chỉ cho vùng Kiếp Bạc là đệ nhất sinh từ, A Sào là đệ nhị sinh từ, Bảo lộc là thái ấp. Quê hương Tức Mặc - Thiên Trường của Trần Hưng Đạo, Trần Thương, Lý Nhân (Hà Nam) là những gốc tích về Trần Hưng Đạo và vương triều Trần đều xây đền thờ ngài khá quy mô có niên đại sớm và được coi là các đền chính. Quan dân các nơi đến kinh đô xin linh vị lập miếu thờ phụng, ngay ở triều Trần Nhân Tông đã tôn phong làm Thượng đẳng phúc thần, xuân thu tế tự, sắc cho các nơi dựng miếu phải chăm lo hương khói không bao giờ ngừng.

Sự linh ứng của Cửu Thiên Vũ Đế được lưu truyền theo năm tháng, qua các triều đại. Buổi đầu, sau khi Trần Hưng Đạo mất, số đền thờ vọng ước tính không nhiều, dần dần dân gian truyền tụng sự linh thiêng về Đức Thánh Trần nên các nơi đã lập đền thờ, điện thờ vọng ngày một đông. Số lượng di tích thờ vọng đã gấp nhiều

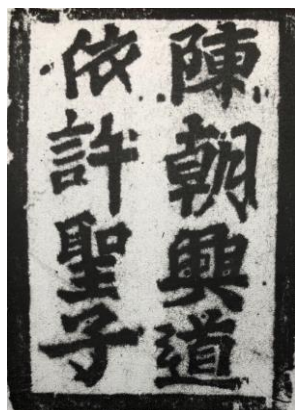
lần đền vọng trước đây. Không chỉ khu vực đồng bằng Bắc Bộ có đền mà cả một số nơi ở trung du, xuống đến Thanh - Nghệ, cũng xây đền, điện thờ Trần Hưng Đạo. Các triều đại từ Trần, Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng, Tây Sơn đến triều Nguyễn đều ban sắc phong cho các đền chính và các ngôi đền vọng có niên đại sớm thờ Hưng Đạo Đại Vương. Mô hình thờ cúng với đền điện, tượng thờ, bài vị, đồ tế khí cùng nghi thức hành lễ ở đền thờ Trần Hưng Đạo khác với mô hình Tam, Tứ phủ đã khẳng định thêm về nét đặc biệt của tín ngưỡng thờ Trần Hưng Đạo. Sự khác biệt này được duy trì cho đến ngày nay với quan điểm và thực tế hành lễ đã làm theo Tứ phủ thì không làm theo cửa nhà Trần và ngược lại. Mô hình Ngọc Hoàng Thượng đế, Nam Tào, Bắc Đẩu, Ngũ vị tôn quan, ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười, cùng Tam tòa Thánh mẫu khác mô hình nhà Trần chúng tôi đã trình bày ở trên.

Khoảng gần giữa thế kỷ XIX, sự hình thành và phát triển của Hướng Thiện hội ở đền Ngọc Sơn, Hà Nội đã tạo tiền đề cho phong trào Thiện Đàn cuối thế kỷ XIX đầu XX, khơi dậy tinh thần dân tộc, tín ngưỡng tôn thờ Trần Hưng Đạo và các chính thần; thúc đẩy việc kiến dựng thêm nhiều đền thờ, điện thờ Hưng Đạo Đại Vương khắp đồng bằng Bắc Bộ. Các ngôi thờ vọng này tổng thể cũng theo mô hình đền cũ trên mọi phương diện, đồng thời là sự phát triển việc san khắc mộc bản, ấn tống kinh sách về Cửu Thiên Vũ Đế phổ biến truyền lưu trong dân gian.

Sự linh ứng của Cửu Thiên Vũ Đế trong dân gian thể hiện rõ nét không chỉ ghi trong điển tịch mà còn lưu ở sách sử. Sách *Kiếp Bạc vạn linh từ điển tịch* chép khá chi tiết rằng từ khi nhà Trần lập miếu phụng thờ đến nay miếu đền rất linh thiêng. Trải các đời khi có giặc ngoại xâm, triều đình sai quan đến cầu xin, nếu kiếm trong hòm kêu vang tất sẽ đại thắng. Châu huyện gần xa khi có hạn hán, dịch bệnh chúng dân đến cầu xin đều thoát được dịch bệnh họa hại. Ai bị phát bệnh bởi tà ma ám thì thỉnh lĩnh kiếm về thờ, hoặc đổi chiếu tế, lấy tàn nhang ở đền hòa nước uống sẽ đuổi được tà ma, trừ được bệnh. Việc cầu tự cũng rất linh nghiệm... Các đền chính và thờ vọng ở Thăng Long và tứ trấn dân chúng đến cầu đảo cũng đều linh ứng¹¹.

Sách *Việt sử tiêu án*¹² chép rằng, Nguyễn Bá Linh yêu nhân khi chết thành yêu quái (còn gọi là ma Phạm Nhan), đàn bà con gái bị nó xâm hại thân thể thì đổ bệnh nặng, các thầy cao tay và cả phù chú không sao trị nổi, chỉ xin được cái chiếu ở đền thờ đức thánh Trần Hưng Đạo đem về nằm thì nó phải chạy xa không dám phạm đến. Tản mạn một số đoạn ghi trong *Đại hữu chân kinh*, *Trần triều hiển thánh chính kinh tập biên*¹³ thấy ghi về những lần hiển linh xuống các đền thờ để cứu giúp chúng sinh của Cửu Thiên Vũ Đế...

Việc tôn thờ Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương tuy chưa đạt đến hình thức tôn giáo song nó đã thể hiện rõ nét hình thái tín ngưỡng với cơ sở thờ tự riêng, nghi lễ riêng cùng số người tín phụng khá đông đảo được gọi là các *Thánh tử* mà từ giai đoạn Thiệu đàn về sau kêu là *Thanh đồng*. Trong điều tra khảo sát thu thập tư liệu nghiên cứu trước đây chúng tôi đã tìm ra một số phù ấn có niên đại khoảng thế kỷ XIX trong đó có một ấn phù bằng gỗ, văn khắc theo thể Chân thư, nội dung là 8 chữ: *Trần triều Hưng Đạo y hứa Thánh tử* 陳朝興道依許聖子 (Hưng Đạo Đại Vương triều Trần chuẩn y cho các Thánh tử).



Dấu Trần triều Hưng Đạo y hứa Thánh tử

Trần Hưng Đạo là một hiện tượng đặc biệt trong danh nhân lịch sử cũng như trong tín ngưỡng về các *Chính thần* ở Việt Nam. Là một lãnh tụ quân sự thiên tài tinh thông mọi mặt, ông đã biên soạn các sách *Binh thư yếu lược*, *Hịch tướng sĩ*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*; ông còn để lại cho hậu thế những lời huấn dụ sâu sắc mà trên cơ sở tư

liệu thành văn và truyền khẩu, thế nhân sau này đã tập hợp làm thành kinh sách của Đức Thánh Trần. Việc Hội Hướng Thiện từ giữa thế kỷ XIX đến Hội Thiện Đàn cuối thế kỷ XIX đầu XX tổ chức san khắc mộc bản in kinh sách về Trần Hưng Đạo cùng các chính thần truyền lưu trong dân gian đã nói lên được tinh thần bất diệt của Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương¹⁴.

Không như nội dung kinh kệ của tôn giáo khác, *Chính kinh văn* của Cửu Thiên Vũ Đế là những lời răn dạy cụ thể chân tình, cảm hóa nhân gian đi vào lòng người: “Người ta sinh ra trong trời đất phải học hành, làm việc theo sự nghiệp thánh hiền... Các người làm một người con phải làm mọi điều cho tận hiếu; là bầy tôi phải làm sao cho tận trung; là anh em phải tận hòa; là vợ chồng phải tận kính; là bạn bè phải tận tín. Trên phải tôn kính thiên thần, phụng thờ tổ tiên; Dưới phải cứu độ âm hồn tạo nhiều âm chất. Có như vậy mới làm trọn đạo con người; nếu không thì sống sẽ phạm vương pháp, chết tất bị trời diệt không đầu thai làm người được... Các người mau tỉnh ngộ làm nhiều điều thiện, bỏ ngay điều ác, trước hết là trọn ngũ luân, sau nữa mới là âm đức... Noi theo đường nhân nghĩa của thánh nhân, không được ngập trong cái xấu. Làm được như thế tự nhiên thần kính quý sợ, phúc đến, họa qua...”¹⁵.

Trong hàng ngũ tướng tài bên cạnh Trần Hưng Đạo thì Phạm Ngũ Lão là nhân vật điển hình. Ông vừa là môn khách, vừa là con rể của Hưng Đạo Vương, có công lớn trong kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ hai và thứ ba, được phong là Điện súy Thượng tướng quân, tước Quan nội hầu. Không chỉ là một tướng tài, Phạm Ngũ Lão còn tinh thông kinh điển, giỏi chữ nghĩa, được Trần Hưng Đạo ủy thác nhiều việc trọng đại. Một số kinh sách viết về nhà Trần và Hưng Đạo Vương đều thấy ghi Hưng Đạo Vương sai Phạm Ngũ Lão soạn, Trần Quốc Nghiễn duyệt tuyên cáo Trần Đại Vương chính kinh văn, văn về Ngũ hổ, trên cơ sở dịch lý bát quái cửu cung đặt ra 64 quẻ thể... Sau khi qua đời năm 1320, Phạm Ngũ Lão cũng được lập đền thờ riêng, đồng thời được phối thờ trong đền thờ Cửu Thiên Vũ Đế, được cung tôn là Trần triều Điện súy Thượng tướng quân Quan nội hầu¹⁶.

Lời kết

Hơn bảy thế kỷ đã qua từ khi Hưng Đạo Đại Vương về Trời đến nay, hàng nghìn đền thờ, điện thờ ngài vẫn tồn tại và không ngừng phát triển từ Bắc vào Nam. Hàng nghìn di tích thờ Ngài không bị phá hủy qua bao phen binh hỏa, thiên tai. Phải chăng sự linh ứng của ngài đã cứu cho bao di sản văn hóa truyền thống không bị hủy hoại, đã giúp cho tín ngưỡng dân gian, sự tín thần của nhân dân khỏi lụi tàn. Sự nghiệp công tích lớn lao của người anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn đã được lịch sử ghi nhận, tôn vinh. Sự linh thiêng cứu dân qua cơn hoạn nạn, trừ tai giải ách của Cửu Thiên Vũ Đế Hưng Đạo Đại Vương đã ăn sâu vào tiềm thức tâm khảm của mỗi người dân Việt Nam. Tín ngưỡng phụng thờ Trần Hưng Đạo được hình thành và duy trì suốt từ thời Trung đại cho tới nay như một sự tất yếu và sẽ mãi mãi trường tồn. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo *Kiếp Bạc Vạn Linh từ điển tích*, ký hiệu A.321, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản viết tay chữ Hán, phụng sao năm Quý Hợi niên hiệu Tự Đức thứ 16 (1863), có lời跋 của Phạm Phục Hiên (Phạm Vọng). Cử nhân Ân khoa, nguyên Tri huyện huyện Gia Lộc. Nội dung điển tích phần nhiều dựa trên cơ sở chính sử và truyện cổ như *Việt điện u linh*, đối chiếu sẽ thấy có nhiều chỗ giống nhau.
- 2 Theo *Kiếp Bạc Vạn Linh từ điển tích*, ký hiệu A.321, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản viết tay chữ Hán, phụng sao năm Quý Hợi niên hiệu Tự Đức thứ 16 (1863), có lời跋 của Phạm Phục Hiên (Phạm Vọng). Cử nhân Ân khoa, nguyên Tri huyện huyện Gia Lộc. Nội dung điển tích phần nhiều dựa trên cơ sở chính sử và truyện cổ như *Việt điện u linh*, đối chiếu sẽ thấy có nhiều chỗ giống nhau.
- 3 *Trần Đại vương bình Nguyên thực lục*, ký hiệu A.336, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản chữ Hán xen Nôm, Lý Thanh Liêm soạn, Nguyễn Sính chép năm Kỷ Hợi niên đại Thành Thái 1899. Một số tư liệu khác thì cho rằng Trần Hưng Đạo sinh năm 1228; chúng tôi cũng chưa có điều kiện khảo cứu đối chiếu, xác định rõ.
- 4 Trước tác của Trần Hưng Đạo như *Binh thư yếu lược*, *Hịch tướng sĩ văn*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* hiện có ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm đều là bản chữ Hán viết tay, không ghi niên đại (thường là bản sao chép lại). *Binh thư yếu lược*, ký hiệu A.476/1-2, gồm 4 quyển, dày 848 trang. *Hịch tướng sĩ văn* (*Hịch phát dũ chư tướng*) và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*

- (Bài tựa) nằm trong sách *Trần Hưng Đạo cưu tích*, ký hiệu A.2568 và *Trần Kiến trung thực lục*, ký hiệu A.2919, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
- 5 Theo *Thanh tiên đồng tử giảng dẫn sự tích* trong sách *Kiếp Bạc Vạn Linh từ điển tích*, ký hiệu A.321, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
 - 6 Ghi chép về ngày tháng năm mất của Trần Hưng Đạo thì sách sử và các tư liệu khác đều có sự thống nhất là vào ngày 20 tháng 8 năm 1300 triều Trần Anh Tông. Trong dân gian còn truyền lưu câu *Tháng tám giỗ cha...* cũng thể hiện lòng kính ngưỡng hòa cùng tình thân thương của toàn dân đối với ngài.
 - 7 *Thanh tiên đồng tử giảng dẫn sự tích* (xem chú thích 5).
 - 8 Xem *Hưng Đạo chính kinh Bảo lục* mục *Chính kinh lục đệ nhị*, ký hiệu A.2659, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản in trùng san năm Duy Tân thứ 6 (1912).
 - 9 Qua nhiều năm sưu tầm tư liệu ở các di tích, đơn vị địa phương khác nhau, chúng tôi đã thu thập được những tư liệu về Trần Hưng Đạo, riêng về án gỗ có khoảng gần hai chục hiện vật, tán mạn cùng các loại hình khác. Vì điều kiện có hạn chỉ xin giới thiệu vắn tắt như vậy.
 - 10 Theo Thiên văn học cổ Nam Tào, Bắc Đẩu là hai tinh tú quan trọng định vị ở trục Bắc Nam của trái đất. Bắc Đẩu luôn định vị ở trục Bắc, Nam Tào chuyển vận nhưng vẫn định ở trục Nam trong sự chuyển động liên tục của Trái đất. Chiêm tinh học đã lấy Nam Tào, Bắc Đẩu như hai tinh quân chính phân làm Nam Đẩu tinh quân và Bắc Đẩu tinh quân áp dụng trong Dự trắc học, thuật số...
 Theo Đạo gia, Nam Tào, Bắc Đẩu là hai vị thần quan trọng tả hữu của Ngọc Hoàng Thượng Đế trên Thiên đình, Tả Nam Tào quản về tuổi thọ của con người, Hữu Bắc Đẩu quản về bệnh tật họa tai của con người. Khi hành lễ trì tụng, thỉnh tấu đầu tiên là Ngọc Hoàng Thượng Đế, tiếp là Tả Nam Tào Lục Ty Diên Thọ Tinh Quân và Hữu Bắc Đẩu Cửu Hoàng Giải Ách Tinh Quân, rồi mới đến các thần khác.
 Về việc phụng thờ Trần Hưng Đạo mặc dù đặt tượng, bài vị của Nam Tào, Bắc Đẩu hai bên, nhưng khi hành lễ, trì tụng vẫn ghi, đọc theo thứ tự Ngọc Hoàng Thượng Đế, Nam Tào, Bắc Đẩu rồi mới đến các vị khác. Tán văn trong *Chính kinh Bảo lục* ghi: Hạo Thiên Trí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế Kim Khuyết hạ; Nam Tào Lục Ty Diên Thọ Tinh Quân Ngọc án hạ; Bắc Đẩu Cửu Hoàng Giải Ách Tinh Quân Ngọc án hạ... Trần triều Thái sư Thượng Phụ Thượng Quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương sắc phong Cửu Thiên Vũ Đế Ngọc Bệ hạ...
 - 11 Xem *Vạn Kiếp linh từ Hưng Đạo Đại Vương bản truyện* trong *Kiếp Bạc Vạn Linh từ điển tích*, ký hiệu A.321, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
 - 12 *Việt sử tiêu án*, ký hiệu A.11, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
 - 13 *Đại hữu chân kinh*, ký hiệu A.2520, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản in đền Đại Văn năm Khải Định thứ 7 (1922); *Trần triều hiển thánh chính*

kinh tập biên, ký hiệu A.2382, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản in đền Hà Yên niên hiệu Thành Thái năm Canh Tý (1900).

- 14 Hội Thiện Đàn hình thành và phát triển vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trên cơ sở nền tảng từ Hội Hướng Thiện (Hà Nội) thời Thiệu Trị (1841-1847) trở đi. Hội Thiện Đàn trung tâm là Hà Nội và được xây dựng khắp vùng đồng bằng Bắc Bộ có tôn chỉ mục đích tuyên truyền khuyến dân sống thiện, hành thiện khích lệ tinh thần yêu nước thương nòi, chấn hưng văn hóa dân tộc. Lấy những lời huấn dụ, khuyên răn của Thánh Thần, Tiên, Phật san khắc ấn tống kinh sách để phổ biến gọi chung là Kinh Giáng bút. Trong đó kinh văn của Đức Thánh Trần Hưng Đạo có vị trí và vai trò tích cực trong phong trào Thiện Đàn được in ấn và phổ biến rộng.
- 15 Lược dịch theo *Hung Đạo chính kinh Bảo lục*, ký hiệu A.2659, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Kinh văn của Hưng Đạo Vương (còn gọi là Kinh giáng bút của Đức Thánh Trần, hay Kinh Giáng bút thác danh Đức Thánh Trần) với một số bản có tên gọi khác nhau, đều là bản in từ một bản, là sản phẩm từ Hội Thiện Đàn, có niên đại muộn vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên qua đặc điểm, nội dung văn bản, cũng sẽ tìm thấy những thông tin có giá trị trong việc tìm tòi, nghiên cứu về Trần Hưng Đạo.
- 16 Phạm Ngũ Lão (1255-1320) quê Phù Ủng, Đường Hào, Hưng Yên là danh tướng thời Trần, được hậu thế tôn vinh thờ phụng. Trước tác còn lại là bài *Thuật hoài*, *Văn Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương*. Một số kinh sách viết về nhà Trần và Hưng Đạo Vương lưu truyền là Phạm Ngũ Lão soạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách chữ Hán

1. *Hung Đạo chính kinh bảo lục*, ký hiệu A.2659, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
2. *Kiếp Bạc Vạn Linh từ điển tích*, ký hiệu A.321, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
3. *Trần triều hiển thánh chính kinh sơ biên*, ký hiệu A.1799, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
4. *Trần triều hiển thánh chính kinh tập biên*, ký hiệu A.2382, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
5. *Trần Đại Vương bình Nguyên thực lục*, ký hiệu A.336, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
6. *Trần Hưng Đạo cựu tích*, ký hiệu A.2568, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
7. *Trần triều hiển thánh tán văn*, ký hiệu A.900, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
8. *Việt sử tiêu án*, ký hiệu A.11, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
9. *Đại hữu chân kinh*, ký hiệu A.2520, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Sách chữ Việt

1. Cao Huy Jiu dịch (1972), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đặng Xuân Bảng (Hoàng Văn Lâu dịch chú, 2003), *Việt sử cương mục tiết yếu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Hoàng Giáp, Nguyễn Khắc Minh đồng chủ biên (2006), *Di sản Hán Nôm Côn Sơn - Kiếp Bạc - Phụng Sơn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Công Việt (2005), *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hiền (2014), *Đức Thánh Trần qua kinh giảng bút*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Hán Nôm, Hà Nội.

Abstract

THE BELIEF OF CỬU THIÊN VŨ ĐẾ NHÂN VŨ HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Nguyen Cong Viet
Institute of Sino Studies, VASS

There were many national heroes in the history of building and defense the country of Vietnam. There were outstanding people in each resistance war against the invaders. Their dedication to national independence is eternal and they have been worshiped by the people after their death. One of those outstanding characters is Hung Dao Dai Vuong Tran Quoc Tuan. In this article, the author presents the deification of Tran Quoc Tuan and the belief of Cuu Thien Vu De Nhan Vu Hung Dao Dai Vuong.

Keywords: Deification; belief; Tran Quoc Tuan.